BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**PHẠM KIM THÀNH**

**ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH**

**XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP**

**THẠC SĨ NGÀNH KẾ TOÁN**

**Hà Nội – 2024**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**PHẠM KIM THÀNH**

**ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH**

**XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP**

**THẠC SĨ NGÀNH KẾ TOÁN**

**MÃ SỐ: 8340301**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. PHAN THỊ THANH LOAN**

**Hà Nội – 2024**

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tác giả đề án**  **Phạm Kim Thành** |

LỜI CẢM ƠN

Kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng hoạt động của một Ngân hàng, là một khâu quan trọng cần phải xem xét, đánh giá, bám sát thực tế và phải thực hiện một cách nghiêm túc.

Với mục đích của đề án là vận dụng lý luận về KSNB trong quy trình tín dụng tại các Ngân hàng, kết hợp với thực tiễn tại Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ để đưa ra đánh giá, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ

Đề tài "Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng Giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên" nghiên cứu, đánh giá thực trạng một số nội dung trong quy trình tín dụng và phân tích những hạn chế tồn tại cần giải quyết trong quy trình tín dụng của Ngân hàng chính sách xã hội nói chung và Phòng Giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ nói riêng.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, với trình độ và kinh nghiệm còn hạn chế, nội dung đề án không tránh khỏi những tồn tại khiếm khuyết. Em rất mong được sự quan tâm đóng góp ý kiến của các quý Thầy, Cô giáo để em có điều kiện học hỏi, hoàn thiện kiến thức hơn nữa, giúp em có thể góp phần thiết thực nâng cao công tác kiểm soát nội bộ trong nhiệm vụ của mình.

Em xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Viện đào tạo sau đại học, Viện Kế toán - kiểm toán đã tạo điều kiện cho em trong quá trình học tập tại nhà trường, đặc biệt em xin chân thành cảm ơn TS. Phan Thị Thanh Loan đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em nghiên cứu hoàn thành Đề án này.

Em xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tác giả đề án**  **Phạm Kim Thành** |

**MỤC LỤC**

[DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT](#_Toc166641871)

[DANH MỤC SƠ ĐÔ](#_Toc166641886)

[DANH MỤC BẢNG](#_Toc166641899)

[DANH MỤC HÌNH](#_Toc166641906)

[CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU. 1](#_Toc166641921)

[**1.1. Lý do lựa chọn đề tài.** 1](#_Toc166641922)

[**1.2. Mục tiêu nghiên cứu.** 2](#_Toc166641923)

[***1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu.*** 2](#_Toc166641924)

[***1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu.*** 2](#_Toc166641925)

[**1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu .** 3](#_Toc166641926)

[***1.3.1 Đối tượng nghiên cứu.*** 3](#_Toc166641927)

[***1.3.2 Phạm vi nghiên cứu.*** 3](#_Toc166641928)

[**1.4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn dữ liệu** 3](#_Toc166641929)

[***1.4.1. Phương pháp nghiên cứu:*** 3](#_Toc166641930)

[***1.4.2. Nguồn dữ liệu thứ cấp:*** 4](#_Toc166641931)

[***1.4.3. Nguồn dữ liệu sơ cấp.*** 4](#_Toc166641932)

[**1.5. Đóng góp mới của đề tài.** 4](#_Toc166641933)

[**1.6. Kết cấu của đề tài .** 5](#_Toc166641934)

[CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG. 6](#_Toc166641935)

[**2.1. Kiểm soát nội bộ trong ngân hàng.** 6](#_Toc166641936)

[***2.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ.*** 6](#_Toc166641937)

[***2.1.2. Kiểm soát nội bộ trong ngân hàng theo tiêu chuẩn BASEL.*** 7](#_Toc166641938)

[**2.2. Quy trình tín dụng của Ngân hàng:** 12](#_Toc166641939)

[***2.2.1. Khái niệm và vai trò của tín dụng trong ngân hàng.*** 12](#_Toc166641940)

[***2.2.2. Các loại hình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.*** 14](#_Toc166641941)

[***2.2.3 Quy trình tín dụng trong ngân hàng.*** 17](#_Toc166641942)

[***2.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá trong quy trình tín dụng.*** 20](#_Toc166641943)

[***2.2.5. Rủi ro trong quy trình tín dụng.*** 21](#_Toc166641944)

[**2.3. Kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng tại Ngân hàng.** 23](#_Toc166641945)

[***2.3.1. Khái niệm của kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng*** 23](#_Toc166641946)

[***2.3.2. Mục tiêu và nội dung về kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng.*** 23](#_Toc166641947)

[***2.3.3. Kiểm soát trong quy trình tín dụng.*** 25](#_Toc166641948)

[**2.4. Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng của ngân hàng.** 26](#_Toc166641949)

[***2.4.1. Khái niệm về Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng.*** 26](#_Toc166641950)

[***2.4.2. Mục tiêu và nội dung của đánh giá KSNB trong quy trình tín dụng.*** 27](#_Toc166641951)

[***2.4.3. Nguyên tắc trong đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng*.** 28](#_Toc166641952)

[***2.4.4 Trình tự đánh giá kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng.****.* 29](#_Toc166641953)

[***2.4.5. Các tiêu chí đánh giá kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng.*** 30](#_Toc166641954)

[KẾT LUẬN CHƯƠNG II 32](#_Toc166641955)

[CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG KIẾM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN. 33](#_Toc166641956)

[**3.1. Khái quát về Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại từ tỉnh Thái Nguyên.** 33](#_Toc166641957)

[***3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.*** 33](#_Toc166641958)

[***3.1.2. Mô hình tổ chức quản lý.*** 35](#_Toc166641959)

[***3.1.3 Kết quả các hoạt động chủ yếu.*** 37](#_Toc166641960)

[**3.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ.** 41](#_Toc166641961)

[***3.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan đến kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng.*** 41](#_Toc166641962)

[***3.2.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ quy trinh tín dụng tại Phòng Giao dịch huyện Đại Từ.*** 43](#_Toc166641963)

[**3.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ.** 55](#_Toc166641964)

[***3.3.2. Trong phân tích tín dụng.*** 57](#_Toc166641965)

[***3.3.3. Trong quyết định tín dụng.*** 58](#_Toc166641966)

[***3.3.4. Trong giải ngân.*** 58](#_Toc166641967)

[***3.3.5. Trong giám sát tín dụng.*** 60](#_Toc166641968)

[***3.3.6. Trong thanh lý hợp đồng.*** 62](#_Toc166641969)

[KẾT LUẬN CHƯƠNG 3: 64](#_Toc166641970)

[CHƯƠNG 4: THẢO LUẬN KẾT QUẢ, CÁC GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN VÀ KẾT LUẬN. 65](#_Toc166641971)

[**4.1. Thảo luận về các kết quả kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên.** 65](#_Toc166641972)

[***4.1.1. Những kết quả đạt được.*** 65](#_Toc166641973)

[***4.1.2. Hạn chế qua đánh giá và nguyên nhân của các hạn chế.*** 66](#_Toc166641974)

[**4.2 Cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên .** 69](#_Toc166641975)

[***4.2.1. Mục tiêu của Ngân hàng CSXH trong giai doạn 2025- 2030.*** 69](#_Toc166641976)

[***4.2.2. Mục tiêu của quy trình tín dụng trong giai đoạn 2025- 2030.*** 70](#_Toc166641977)

[**4.3. Các giải pháp đề xuất nhằm hoàn thiện KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên.** 72](#_Toc166641978)

[***4.3.1 Giải pháp trong lập hồ sơ tín dụng.*** 72](#_Toc166641979)

[***4.3.2. Giải pháp trong phân tích tín dụng.*** 72](#_Toc166641980)

[***4.3.3. Giải pháp trong quyết định tín dụng.*** 73](#_Toc166641981)

[***4.3.4 Giải pháp trong giám sát tín dụng*** 73](#_Toc166641982)

[***4.3.5. Giải pháp trong thanh lý hợp đồng.*** 74](#_Toc166641983)

[**4.4. Đóng góp của đề tài.** 74](#_Toc166641984)

[KẾT LUẬN. 76](#_Toc166641985)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO. 77](#_Toc166641986)

# **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| CHỮ CÁI VIẾT TẮT | TÙ ĐẦY ĐỦ BẰNG TIẾNG VIỆT |
| CSXH | Chính sách xã hội |
| GDX | Giao dịch xã |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| KSNB | Kiểm soát nội bộ |
| TCCT - XH | Tổ chức Chính trị - Xã hội |
| TK&VV | Tiết kiệm và vay vốn |

# **DANH MỤC SƠ ĐỒ**

|  |  |
| --- | --- |
| DANH MỤC | TÊN BẢNG, HÌNH, SƠ ĐỒ |
| Sơ đồ 2.1 | Mô hình tín dụng cơ bản |
| Sơ đồ 2.2 | Quy trình tín dụng tại Ngân hàng. |
| Sơ đồ 2.3 | Quy trình tín dụng tại Ngân hàng CSXH |
| Sơ đồ 3.1 | Cơ cấu tổ chức Phòng giao dịch huyện Đại Từ. |
| Sơ đồ 3.2 | Sơ đồ kiểm soát trong quy trình tín dụng. |

# **DANH MỤC BẢNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Bảng 3.1 | Chỉ tiêu về tổng hợp dư nợ trong quy trình tín dụng của Ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020 – 2023 |
| Bảng 3.2 | Lũy kế doanh số thu nợ các chương trình từ 2020-2023 |
| Bảng 3.3 | Số lượng hồ sơ được kiểm tra đột xuất tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ giai đoạn 2021-2023 |
| Bảng 3.4 | Số lượng sai sót khi kiểm tra dột xuất tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ giai đoạn 2021-2023 |

# **DANH MỤC HÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 3.1 | Mẫu số 01/TD đề nghị vay vốn |
| Hình 3.2 | Mẫu số 03/TD danh sách tổ viên |
| Hình 3.3 | Phiếu 03a thẩm định dự án vay vốn tín dụng |
| Hình 3.4 | Mẫu 05a hợp đồng tín dụng. |
| Hình 3.5 | Mẫu số 01/GDX phân công giao dịch xã |
| Hình 3.6 | Biên bản xác định chênh lệch |
| Hình 3.7 | Biểu tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động tại điểm GDX tại các Phòng giao dịch thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2023 |
| Hình 3.8 | Báo cáo chất lượng tín dụng năm 2023 |

# **CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU**

## **1.1. Lý do lựa chọn đề tài**

Tín dụng hiện nay được xem như là một loại thước đo đối với sự tăng trưởng của các Ngân hàng. Trong nền kinh tế thị trường phát triển nhanh chóng, nhu cầu vay vốn cho các dự án khởi nghiệp tăng cao, đi kèm với tỉ lệ nợ xấu, nợ khó đòi của ngân hàng cũng tăng lên nhanh chóng, chất lượng của quy trình tín dụng còn thấp và rủi ro tiềm ẩn lớn, quy trình tín dụng hoạt động thiếu an toàn, hiệu quả. Những tồn tại đó cần phải được giải quyết kịp thời nhằm tránh các tác động có hại đến sự ổn định của nền kinh tế cũng như là hệ thống tài chính tiền tệ quốc gia. Hiện tại, có thể thấy công tác kiếm soát nội bộ (KSNB) trong các ngân hàng mới tiến hành ở công việc kiểm tra mang tính hình thức, đặt nặng về hậu kiểm, chưa thật chú trọng vào hoạt động kiểm tra đánh giá rủi ro. Do đó, nâng cao chất lượng công tác KSNB tại các ngân hàng là yêu cầu cấp thiết để có thể nâng cao chất lượng tín dụng và hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro trong tín dụng Ngân hàng.

Khác biệt của Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) đối với các Ngân hàng Thương mại nằm ở mục đích của quy trình tín dụng. Mục tiêu của Ngân hàng CSXH không lấy lợi nhuận làm ưu tiên hàng đầu, mục tiêu hoạt động của họ là sử dụng nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách hỗ trợ tài chính của Nhà nước để tạo ra hiệu quả của nền kinh tế xã hội. Đối với Ngân hàng CSXH thì nghiệp vụ tín dụng mang tính đặc thù cao, ngân hàng phối hợp chủ yếu với các Tổ chức Chính trị - Xã hội (TCCT-XH) nhằm hỗ trợ cho các đối tượng theo chính sách vay bằng tín chấp, ký kết các hợp đồng ủy nhiệm, ủy thác. Trong một số khâu, việc kiểm soát nghiệp vụ tín dụng tại quá trình vay vốn để giảm thiểu rủi ro, phát huy hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn là vô cùng cần thiết. Để ngăn chặn tối đa những rủi ro không mong muốn có thể xảy ra trong quy trình tín dụng của hệ thống ngân hàng chính sách, ngoài các biện pháp phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước, còn cần ngân hàng chính sách phải có những biện pháp hữu hiệu. Biện pháp quan trọng nhất là Ngân hàng CSXH phải tạo ra được các bước KSNB đầy đủ và có hiệu quả.

Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ đang ghi nhận những thành tựu đáng kể trong công tác cho vay và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời chăm sóc và bảo vệ quyền lợi của cán bộ viên chức và người lao động. Nhờ sự nỗ lực của Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ, các chương trình cho vay về hộ nghèo/cận nghèo cũng như hộ trợ vốn giải quyết việc làm được triển khai một cách hiệu quả, giúp cải thiện đời sống và phát triển kinh tế cho cộng đồng. Chất lượng tín dụng được nâng cao hàng năm và công tác xử lý nợ rủi ro được thực hiện đúng quy định, tham mưu và triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ một cách chính xác, giúp huyện Đại Từ giảm nghèo nhanh và bền vững. Đặc biệt, việc ủy thác nguồn vốn từ ngân sách huyện sang NHCSXH đã mang lại hiệu quả cao, với số tiền đã đạt trên 11,3 tỷ đồng. Ngoài ra, nguồn vốn tín dụng chính sách được đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất sản xuất chè sạch chất lượng cao. Điều này đã giúp nông dân nghèo cải thiện cuộc sống và đạt được mục tiêu thoát nghèo bền vững. Về mặt thực tiễn, hiệu quả của KSNB ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tín dụng và an toàn hoạt động của ngân hàng. Tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện Đại Từ, việc nâng cao chất lượng KSNB là một yêu cầu cấp bách nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hiệu quả hoạt động tín dụng.Về mặt học thuật, nghiên cứu này góp phần bổ sung vào lý thuyết về KSNB trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Cụ thể, nghiên cứu cung cấp cái nhìn sâu sắc về các yếu tố tác động đến KSNB và ảnh hưởng của chúng đến hiệu quả KSNB trong quy trình tín dụng. Ngoài ra, nghiên cứu còn đưa ra các giải pháp cải tiến giúp nâng cao chất lượng kiểm soát và quản lý tín dụng, từ đó đóng góp vào sự phát triển của lý thuyết KSNB.

Nắm bắt được sự quan trọng và ý nghĩa của việc thiết lập hệ thống KSNB trong Ngân hàng CSXH ở Việt Nam em đã quyết định lựa chọn đề tài: “Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng Giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên” đề làm đề tài nghiên cứu đề tài tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

## **1.2. Mục tiêu nghiên cứu**

### ***1.2.1. Mục tiêu***

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về KSNB quy trình tín dụng và đánh giá KSNB quy trình tín dụng tại Ngân hàng.

- Đánh giá thực trạng KSNB quy trình tín dụng tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ, đánh giá ưu điểm, hạn chế của công tác KSNB tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác KSNB, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên.

## ***1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu***

- KSNB quy trình tín dụng và đánh giá KSNB trong quy trình tín dụng tại ngân hàng được thực hiện như thế nào?

- Thực trạng KSNB và đánh giá KSNB quy trình tín dụng tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ hiện nay được thực hiện như thế nào? Những ưu điểm, hạn chế và khó khăn trong KSNB quy trình tín dụng?

- Có những đề xuất nào ứng với KSNB tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ để phát huy thế mạnh, khắc phục các hạn chế và tồn tại trong quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch?

## **1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### ***1.3.1 Đối tượng nghiên cứu***

Hoạt động đánh giá về KSNB trong quy trình tín dụng, bao gồm đánh giá KSNB trong 6 bước gồm: lập hồ sơ tín dụng, phân tích tín dụng, quyết định tín dụng, giải ngân, giám sát tín dụng và thanh lý hợp đồng tại phòng giao dịch của ngân hàng CSXH huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên.

### ***1.3.2 Phạm vi nghiên cứu***

## **1.4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn dữ liệu**

## ***1.4.1. Phương pháp nghiên cứu***

***1.4.2. Nguồn dữ liệu thứ cấp***

***1.4.3. Nguồn dữ liệu sơ cấp***

## **1.5. Đóng góp mới của đề tài**

- Đề tài khái quát lại thực trạng KSNB trong quy trình tín dụng cũng như đánh giá các yếu tố có thể tác động đến KSNB trong quy trình tín dụng và ảnh hưởng, tác động của các yếu tố đó đến kết quả KSNB thông qua đánh giá thực trạng KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ.

- Đưa ra một số giải pháp cũng như đề xuất đối với phòng giao dịch đề giảm thiểu rủi ro cũng như hoàn thiện KSNB quy trình tín dụng nhằm nâng cáo hiệu quả hoạt động và kiểm tra KSNB của Phòng giao dịch Huyện Đại Từ.

- Đề tài cung cấp một cái nhìn toàn diện về thực trạng KSNB trong quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đại Từ, giúp nhận diện các yếu tố ảnh hưởng và mức độ tác động của chúng đến hiệu quả KSNB. Bổ sung và làm phong phú thêm lý thuyết về KSNB trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, cung cấp cơ sở lý luận cho các nghiên cứu tiếp theo.

- Phạm vi nghiên cứu mở rộng đến cấp huyện, tạo điều kiện cho việc áp dụng và khái quát hóa kết quả nghiên cứu trong bối cảnh các phòng giao dịch ngân hàng CSXH khác trên cả nước.

## **1.6. Kết cấu của đề tài**

Kết cấu của Đề tài ngoài các phần Mở đầu/Kết luận được làm 4 chương:

Chương I: Giới thiệu.

Chương II: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại ngân hàng

Chương III: Thực trạng kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên.

Chương IV: Thảo luận các kết quả, các giải pháp nhằm hoàn thiện và kết luận.

# **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG**

## **2.1. Kiểm soát nội bộ trong ngân hàng**

### ***2.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ***

Các khái niệm chung nhất về KSNB có thể được khái quát như sau:

“ *KSNB là một quá trình bị chi phối bởi ban giám đốc, nhà quân lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu về hoạt động, báo cáo và tuân thủ trong các tổ chức hoạt động”. (* Nguyễn Hữu Ánh, (2021) )

### ***2.1.2. Kiểm soát nội bộ trong ngân hàng theo tiêu chuẩn BASEL***

Theo lý thuyết KSNB của COSO, hệ thống COSO 2013, tiền thân là của hệ thống COSO 1992. Theo COSO 1992, hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm 05 bộ phận có mối liên hệ chặt chẽ với các yếu tố cấu thành của mỗi phần của KSNB theo lý thuyết COSO và nguyên tắc đi kèm:

* ***Môi Trường Kiểm Soát***
* ***Đánh Giá Rủi Ro***
* ***Hoạt động Kiểm soát Quy trình tín dụng***
* ***Hệ Thống Thông Tin và Truyền Thông***
* ***Giám Sát***
* ***Giám sát hoạt động và văn hóa kiểm soát***
* ***Nhận biết và đánh giá rủi ro***
* ***Hoạt động kiểm soát và sự phân công nhiệm vụ***
* ***Hệ thống phê duyệt và ủy quyền; hệ thống kiểm tra và đối chiếu***
* ***Thông tin và truyền thông***
* ***Giám sát và sửa chữa những sai sót***
* ***Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua cơ quan thanh tra ngân hàng***

## **2.2. Quy trình tín dụng của Ngân hàng**

### ***2.2.1. Khái niệm và vai trò của tín dụng trong ngân hàng***

### ***2.2.2. Các loại hình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội***

### ***2.2.3 Quy trình tín dụng trong ngân hàng***

Quy trình tín dụng là chuỗi các bước được thực hiện từ khi bắt đầu cho đến khi hoàn thành một chu kỳ vốn tín dụng, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và an toàn trong hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng. Tuy nhiên, quy trình tín dụng thường bao gồm 3 bước chia làm 6 giai đoạn sau:

Phân tích tín dụng

Lập hồ sơ tín dụng

Quyết định tín dụng

Thanh lý hợp đồng

Giám sát tín dụng

Giải ngân

La

Sơ đồ 2.2: Quy trình tín dụng tại Ngân hàng.

*(Nguồn: Nguyễn Hữu Ánh*, *2021*)

Ngân hàng CSXH chủ yếu là thực hiện nghiệp vụ cho vay ủy thác thông qua các TCCT-XH. Cụ thể, UBND xã sẽ ra quyết định thành lập Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại các địa bàn thôn xóm, giao cho một tổ chức chính trị - xã hội quản lý, và Tổ TK&VV sẽ giám sát việc cho vay ủy thác. Hoạt động vay ủy thác trong quy trình tín dụng của ngân hàng CSXH được thực hiện theo các bước sau:

A diagram of a block diagram

Description automatically generated

**Sơ đồ 2.3:** Quy trình tín dụng tại Ngân hàng CSXH.

*(Nguồn: Nghiệp vụ cho vay, 2021,Ngân hàng CSXH)*

### ***2.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá trong quy trình tín dụng***

### ***2.2.5. Rủi ro trong quy trình tín dụng***

## **2.3. Kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng tại Ngân hàng**

### ***2.3.1. Khái niệm của kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng***

### ***2.3.2. Mục tiêu và nội dung về kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng***

### ***2.3.3. Kiểm soát trong quy trình tín dụng***

## **2.4. Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng của ngân hàng**

### ***2.4.1. Khái niệm về Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng***

### ***2.4.2. Mục tiêu và nội dung của đánh giá KSNB trong quy trình tín dụng***

### ***2.4.3. Nguyên tắc trong đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng***

### ***2.4.4 Trình tự đánh giá kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng***

### ***2.4.5. Các tiêu chí đánh giá kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng***

## KẾT LUẬN CHƯƠNG II

Chương 2 đã đưa ra các vấn đề lý luận cơ bản về KSNB trong quy trình tín dụng của ngân hàng. Đầu tiên, đề án đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về quy trình tín dụng và vai trò, mục tiêu của KSNB trong ngân hàng. Sau đó, đề án đã tập trung vào những khái niệm cơ bản, mục tiêu và yếu tố quan trọng của hệ thống KSNB, dựa trên các nguyên tắc từ các báo cáo của COSO và Basel.

Chương 2 cũng đã giải thích quy trình, thủ tục, phương pháp và nội dung của các bước đánh giá KSNB trong quy trình tín dụng của ngân hàng thương mại. Bằng 6 tiêu chí đánh giá hoạt động KSNB trong quy trình tín dụng của ngân hàng, đề án đã có cơ sở để phân tích và đánh giá hiệu quả của hệ thống này, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến việc thiết kế và triển khai hệ thống KSNB trong ngân hàng.

# **CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG KIẾM SOÁT NỘI BỘ QUY TRÌNH TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

## **3.1. Khái quát về Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đại từ tỉnh Thái Nguyên**

### ***3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển***

### ***3.1.2. Mô hình tổ chức quản lý***

Bộ máy hoạt động của Phòng giao dịch tính theo biên chế đến cuối năm 2023 có 20 người, Mô hình quản lý của Ngân hàng CSXH là một mô hình đặc thù, được thiết kế phù hợp với điều kiện thực tiễn, được biểu diễn bởi sơ đồ sau đây:

A diagram of a company

Description automatically generated

**Sơ đồ 3.1:** Cơ cấu tổ chức Phòng giao dịch huyện Đại Từ.

*(Nguồn: Phòng giao dịch ngân hàng CSXH Đại Từ)*

### ***3.1.3 Kết quả các hoạt động chủ yếu***

## **3.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ**

### ***3.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan đến kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng.***

. Phòng giao dịch huyện Đại Từ đảm bảo việc kiểm soát quy trình tín dụng diễn ra một cách kịp thời và hiệu quả trong quy trình tín dụng theo sơ đồ sau:

A diagram of a flowchart

Description automatically generated



**Sơ đồ 3.2:** Sơ đồ kiểm soát trong quy trình tín dụng.

*(Nguồn: Phòng giao dịch huyện Đại Từ)*

### ***3.2.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ quy trinh tín dụng tại Phòng Giao dịch huyện Đại Từ***

*3.2.2.1 Thủ tục kiểm soát trong lập hồ sơ tín dụng*

*Thủ tục kiểm soát trực tiếp:*

* Cuộc họp bình xét hồ sơ cần có sự tham gia của đại diện TCCT-XH và sự quan sát của Trưởng thôn.
* Đại diện TCCT-XH kiểm tra Hồ sơ tín dụng của hộ vay vốn về các thông tin cần thiết và các giấy tờ cần thiết có liên quan đến chương tình vay vốn.
* Phải có xác nhận của UBND cấp xã về nội dung thuộc đề nghị vay vốn trong cuộc hợp bình xét vay vốn.
* - Khách hàng vay vốn phải có xác nhận hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận đăng ký tạm trú dài hạn trên địa bàn huyên Đại Từ, phải có đủ điều kiện cho vay theo chương trình chính sách do Ngân hàng CSXH công bố.

*3.2.2.2. Thủ tục kiểm soát trong phân tích tín dụng*

*Thủ tục kiểm soát:*

- Nhân viên tín dụng hẹn gặp khách hàng và trực tiếp phỏng vấn nhằm đánh giá uy tín khách hàng. Nôi dung đánh giá cần được ký, ghi rõ trong báo cáo thẩm định

- Nhân viên tín dụng thẩm định thực tế địa điểm thực hiện dự án trong hồ sơ đề nghị ,chi phí cũng như số vốn tự có mà khách hàng có thể đầu tư vào dự án SXKD. Sau đó lập báo cáo thẩm định dự án, ký ghi rõ họ tên và trình lên Truỏng phòng tín dụng

*Thủ tục kiểm soát gián tiếp:*

* Nhân viên tín dụng tìm hiểu thông tin khách hàng thông qua các TCCT-XH cấp xã về khách hàng như minh chứng có nộp thuế, có hoàn trả các khoản vay đối với người quen, uy tín tại địa phương,…Các minh chứng phải có dấu “đã thu” kèm chữ ký hợp lệ của người thu.
* Đánh giá gián tiếp thông qua các dữ liệu của báo cáo thống kê tín dụng, biến động về tài chính, các giấy tờ liên quan đến hồ sơ vay vốn... trong 6 tháng gần nhất để phân tích, đánh giá đối tượng được thẩm định tín dụng. Dữ liệu in ra phải có đầy đủ, thời gian, chữ ký xác nhận của người in dữ liệu.
* Nhân viên tín dụng phối hợp với Chủ tịch UBND cấp xã và TCCT-XH nhận uỷ thác thực hiện việc rà soát nhu cầu vay ứng với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Danh sách phải có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch UBND, đại diện TCCT-XH có liên quan.

*3.2.2.3 Thủ tục kiểm soát trong quyết định tín dụng*

*Thủ tục kiểm soát:*

- Kết quả thẩm định phải có đầy đủ chữ ký của nhân viên tín dụng, trưởng phòng tín dụng rồi mới trình lên giám đốc để tiến hành phê duyệt khoản vay tín dụng.

- Giám đốc kiểm tra nội dung các tờ trình thẩm định, tờ trình cho vay và báo cáo định giá nguồn vốn hiện có để đảm bảo các nội dung đầy đủ và theo mẫu quy định, kiểm tra hạn mức tín dụng được phê duyệt.

-Ngoài ra, Giám đốc kiểm soát việc đăng ký giao dịch bảo đảm và lưu trữ giấy tờ gốc liên quan đến tài sản đảm bảo, bao gồm việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm một cách kịp thời và đầy đủ, cũng như lưu kho các giấy tờ gốc liên quan một cách đầy đủ và kịp thời.

- Hợp đồng tín dụng phải có đầy đủ chữ ký của đại diện bên A (Phòng giao dịch huyện Đại Từ) và bên B (khách hàng vay vốn tín dung)

*3.2.2.4. Thủ tục kiểm soát trong quá trình giải ngân*

*Thủ tục kiểm soát.*

* **Phương tiện kiểm soát**: Để hỗ trợ hoạt động của Tổ GDX, Phòng giao dịch huyện Đại Từ sử dụng các thiết bị và phương tiện sau:

+ ) Máy đếm tiền.

+ ) Thùng đựng sổ sách, tiền và các chứng từ liên quan được chế tạo từ inox. Thùng có 02 ổ khoá ứng với 02 ngăn và cần có then cài riêng biệt qua cả 2 ổ khóa:1 ngăn dùng để chứa tiền mặt và 1 ngăn sử dụng để đựng số kế toán của Giao dịch viên chính, với 02 ổ khoá được quản lý bởi Giao dịch viên chính và Tổ trưởng Tổ giao dịch.

+) Camera ghi hình: Mỗi Tổ GDX được trang bị 01 Camera để giám sát. Camera được đặt ở vị trí thuận lợi để thu nhận toàn bộ hình ảnh của Tổ GDX trong suốt thời gian làm việc tại Điểm GDX và khi khách hàng thực hiện giao dịch, đảm bảo ghi rõ cả âm thanh trong quá trình giao ban.

+) Sổ phân công ghi rõ ràng trách nhiệm, nhiệm vụ của từng thành viên theo thời điểm giao dịch, địa điểm giao dịch

*3.2.2.5. Thủ tục kiểm soát trong giám sát tín dụng sau giải ngân*

Thủ tục trực tiếp:

- Kiểm tra mục đích sử dụng vốn: Thường xuyên kiểm tra và theo dõi xem vốn vay có được sử dụng đúng mục đích như đã cam kết trong hợp đồng vay hay không. Điều này có thể bao gồm các cuộc kiểm tra tại chỗ, yêu cầu báo cáo từ khách hàng và thu thập bằng chứng sử dụng vốn (hóa đơn, chứng từ).

- Kiểm tra định kỳ tình trạng trả nợ: Ngân hàng thường xuyên kiểm tra lịch sử trả nợ của khách hàng để phát hiện sớm các dấu hiệu của việc không trả được nợ. Các chỉ số như tỷ lệ nợ quá hạn và lịch sử thanh toán được theo dõi sát sao.

- Nhắc nhở và theo dõi: Trong trường hợp khách hàng chậm trễ trong việc trả nợ, ngân hàng sẽ thực hiện các biện pháp nhắc nhở thông qua thư tín, cuộc gọi điện thoại hoặc các phương thức liên lạc khác. Theo dõi liên tục tình trạng trả nợ để đảm bảo khách hàng hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của họ.’

Thủ tục gián tiếp:

- Sử dụng hệ thống Interllect Core Baking: Kiểm soát thường xuyên các hồ sơ tín dụng. Mỗi kiểm soát viên được cung cấp một tài khoản riêng để đăng nhập vào hệ thống nội bộ.

- Phân tích báo cáo tài chính: Thực hiện phân tích báo cáo tài chính của khách hàng để đánh giá khả năng thanh khoản, dòng tiền và tình hình nợ.

- Đánh giá các chỉ số tài chính: Sử dụng các chỉ số tài chính như tỷ lệ nợ trên tài sản, tỷ lệ lợi nhuận và các chỉ số khác để đánh giá sức khỏe tài chính của khách hàng.

- Theo dõi và giám sát: Thiết lập các buổi gặp mặt trực tiếp hoặc họp qua điện thoại để thảo luận về tình hình trả nợ và khuyến khích khách hàng thực hiện đúng cam kết trả nợ.

- Kiểm tra toàn bộ hoặc chọn ngẫu nhiên 10 hồ sơ tín dụng của khách hàng trong mõi xã thuộc Huyện Đại Từ hoặc các khoản vay còn dư nợ hoặc gần hết kỳ hạn trả nợ.

*3.2.2.6. Thủ thục kiểm soát trong thanh lý hợp đồng*

Thủ tục kiểm soát:

- Thường xuyên tiến hành đánh giá và phân tích tài chính khách hàng vay vốn hiện tại cũng như thu hồi các khoản vay tín dụng theo định kỳ tháng và kỳ hạn vay vốn trong hợp đồng. Đánh giá xem xét toàn bộ các hồ sơ về nợ khoanh, nợ quá hạn, và nợ đề nghị xóa cũng như tình trạng nợ đến hạn hàng năm, để đưa ra các biện pháp thu hồi và xử lý rủi ro thích hợp.

## **3.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ**

***3.3.1. Trong lập hồ sơ tín dụng***

***3.3.2. Trong phân tích tín dụng***

***3.3.3. Trong quyết định tín dụng***

### ***3.3.4. Trong giải ngân***

### ***3.3.5. Trong giám sát tín dụng***

### ***3.3.6. Trong thanh lý hợp đồng***

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 3:

Chương 3 đã tổng quan quá trình hình thành và phát triển cũng như đặc điểm quy trình tín dụng của Phòng giao dịch của Ngân hàng CSXH huyện Đại Từ. Đồng thời, chương này đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá thực trạng công tác KSNB quy trình tín dụng của Phòng giao dịch trong giai đoạn 2021-2023 với các vấn đề chính như Quy trình, phương pháp và nội dung của công tác KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch.

Ngoài ra, đề án cũng đã đưa ra những đánh giá cụ thể về thực trạng công tác KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch và quan trọng hơn là những sai sót trong công tác này. Đây sẽ là cơ sở để đề xuất những giải pháp phù hợp để tăng cường công tác KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch trong thời gian tới.

# **CHƯƠNG 4: THẢO LUẬN KẾT QUẢ, CÁC GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN VÀ KẾT LUẬN**

## **4.1. Thảo luận về các kết quả kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên**

### ***4.1.1. Những kết quả đạt được***

### ***4.1.2. Hạn chế qua đánh giá và nguyên nhân của các hạn chế***

*4.1.2.1. Hạn chế tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ*

* Hạn chế từ việc chưa thực hiện tốt các quy định của Ngân hàng CSXH
* Hạn chế do chưa có quy định cụ thể từ phía Ngân hàng CSXH

*4.1.2.2. Nguyên nhân gây ra hạn chế*

* Hạn chế về biên chế và nhân sự
* Hạn chế về trình độ kiểm soát viên
* Phương pháp kiểm soát
* Tính khách quan
* Việc đào tạo kỹ năng trong dịch vụ ủy thác chưa được chú trọng
* Nguyên nhân từ phía khách hàng vay vốn

## **4.2 Cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên**

### ***4.2.1. Mục tiêu của Ngân hàng CSXH trong giai doạn 2025- 2030***

### ***4.2.2. Mục tiêu của quy trình tín dụng trong giai đoạn 2025- 2030***

## **4.3. Các giải pháp đề xuất nhằm hoàn thiện KSNB quy trình tín dụng tại Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đại Từ-Thái Nguyên**

### ***4.3.1 Giải pháp trong lập hồ sơ tín dụng***

* Đối với cuộc họp bình xét TK&VV không có đủ thành viên:
* Tổ TK&VV không có sổ ghi chép hoặc biên bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ:
* Các thành viên của Tổ TK&VV yếu về năng lực chuyên môn:

***4.3.2. Giải pháp trong phân tích tín dụng***

* Đối với việc thiếu biên bản sau khi phân loại và đánh giá uy tín khách hàng
* Đối với thẩm định thực tế:
* Đánh giá rõ ràng giữa doanh thu và nguồn trả nợ:

### ***4.3.3. Giải pháp trong quyết định tín dụng***

* Đối với tính khách quan và bất kiêm nhiệm.
* Đối với sai sót trong hợp đồng tín dụng:

### ***4.3.4 Giải pháp trong giám sát tín dụng***

* Đối với việc chưa phản ánh được đầy đủ sai phạm:
* Đối với việc gặp hạn chế về số lượng hồ sơ có thể kiểm tra.

### ***4.3.5. Giải pháp trong thanh lý hợp đồng***

* Tổ TK&VV chưa được chú trọng đào tạo chuyên môn.
* Các Tổ trưởng tuyên truyền sai về vốn tín

## **4.4. Đóng góp của đề tài**

Dựa trên việc đánh giá, phân tích tồn tại và nguyên nhân trong hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB), đề tài đã đề xuất một số giải pháp chính nhằm cải thiện hoạt động cấp tín dụng tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đại Từ. Các giải pháp này bao gồm:

* Tăng cường quản lý quy trình tín dụng: Đề xuất sự thay đổi trong cách quản lý quy trình tín dụng chính sách để tăng tính hiệu quả. Điều này bao gồm tăng cường quản lý và giám sát, và thiết lập các tiêu chuẩn kiểm tra kiểm soát mới.
* Tăng cường trách nhiệm và năng lực của các chủ thể liên quan: Đề xuất việc tăng cường trách nhiệm và năng lực của các bên liên quan, từ người vay vốn đến Tổ TK&VV, cán bộ tín dụng, UBND xã, huyện,... để đảm bảo mọi người đều thực hiện nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả.
* Đổi mới phương thức cấp thẩm định hồ sơ cho vay ủy thác đối với người nghèo: Đề xuất việc áp dụng các phương thức mới trong việc cấp tín dụng cho vay ủy thác cho người nghèo, nhằm tăng cường tiện lợi và hiệu quả trong việc tiếp cận nguồn vốn cho đối tượng này.

Những giải pháp này được kỳ vọng sẽ giúp cải thiện hoạt động của hệ thống tín dụng chính sách, tăng cường hiệu quả và đảm bảo rằng các chương trình tín dụng chính sách có thể đáp ứng được nhu cầu của đối tượng chính sách một cách tốt nhất.

# **KẾT LUẬN**

Đề tài về "Đánh giá kiểm soát nội bộ quy trình tín dụng tại Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên" đã đạt được những kết quả khả quan trong việc hiểu rõ và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) đối với quy trình tín dụng của ngân hàng.

Quy trình tín dụng chính sách không chỉ là nguồn vốn hỗ trợ người dân mà còn là một trong những lĩnh vực chứa đựng nhiều rủi ro nhất. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đánh giá KSNB đã chỉ ra được một số hạn chế cần được khắc phục. Đầu tiên, việc thực hiện KSNB đôi khi còn thiếu đồng bộ giữa các bộ phận, dẫn đến hiệu quả kiểm soát chưa đạt mức tối ưu. Tiếp đó, công tác giám sát và đánh giá định kỳ chưa thực sự hiệu quả, thiếu cơ chế giám sát liên tục và các công cụ hỗ trợ trong việc phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn. Hơn nữa, ứng dụng công nghệ thông tin trong KSNB còn hạn chế, gây khó khăn trong việc lưu trữ và xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác.

Việc hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong quy trình tín dụng chính sách tại Phòng giao dịch huyện Đại Từ để tăng cường chất lượng tín dụng và giảm thiểu rủi ro là vấn đề vô cùng cần thiết. Đề tài đã phân tích tình hình hiện tại, các kết quả đã đạt được, cũng như những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ trong nghiệp vụ tín dụng của Phòng giao dịch huyện Đại Từ thuộc Ngân hàng CSXH tỉnh Thái Nguyên. Từ đó, đã đề xuất một số giải pháp để cải thiện hiệu quả kiểm soát nội bộ trong tương lai.

Mặc dù đã nỗ lực hết mình, nhưng do hạn chế về thời gian, đề tài vẫn có thể còn thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp và phản hồi từ các chuyên gia và những người quan tâm, để có thể tiếp tục hoàn thiện và phát triển đề tài này.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.**

1. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2021). *Báo cáo thường niên,* ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
2. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2022). *Báo cáo thường niên,* ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
3. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2023). *Báo cáo thường niên,* ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
4. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2021). *Báo cáo tổng kết kết quả quy trình tín dụng*, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
5. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2022). *Báo cáo tổng kết kết quả quy trình tín dụng*, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
6. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2023). *Báo cáo tổng kết kết quả quy trình tín dụng*, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên, (2024) *Đánh giá kết quả hoạt động 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024,* ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.
8. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2021) *Báo cáo kết quả kiểm soát nội bộ,*
9. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2022) *Báo cáo kết quả kiểm soát nội bộ,*
10. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, (2023) *Báo cáo kết quả kiểm soát nội bộ,*
11. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên.(2021), *Nghiệp vụ cho vay*

[ https://vbsp.org.vn/dao-tao-can-bo-moi-tuyen-dung.html ]

1. Nguyễn Hữu Ánh (chủ biên), (2021), Chương 10: Đặc điểm kiểm soát nội bộ trong các ngân hàng thương mại. trong *Giáo trình Kiểm soát nội bộ*, Đinh Thế Hùng (biên soạn), từ trang 374-421. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Minh Phương, (2016). *Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hôi Nam Định*. Luận văn thạc sĩ, Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Tạp chí ngân hàng online, (2024), *Đề xuất quy định mới về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội*. truy cập ngày 22/02/2024

[https://tapchinganhang.gov.vn/de-xuat-quy-dinh-moi-ve-to-chuc-hoat-dong-cua-ngan-hang-chinh-sach-xa-hoi.htm]

1. Ngân hàng Chính sách xã hội, (2019). *Văn bản 9299/NHCS-KTNB Hướng dẫn thực hiện kiểm tra nội bộ*. ban hành ngày 21/12/2019
2. Tổng Kiểm toán nhà nước, (2020), *Quyết định số 02/2020/QĐ-KTNN về Quy trình kiểm toán của kiểm toán nhà nước.* ban hành ngày 16 tháng 10 năm 2020
3. Tổng Kiểm toán nhà nước, (2023), *Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN về Quy trình kiểm toán của kiểm toán nhà nước,* ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2023
4. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, (2001). *Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng*. ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2001*.*
5. **Lê Văn Hồng & Nguyễn Thị Tuyết Nhung,( 2017)**. *Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên đẩy mạnh các chương trình tín dụng ưu đãi vì người nghèo.* Tạp chí ngân hàng*,* truy cập ngày 21 tháng 9 năm 2017.

[https://tapchinganhang.gov.vn/ngan-hang-chinh-sach-xa-hoi-tinh-thai-nguyen-day-manh-cac-chuong-trinh-tin-dung-uu-dai-vi-nguoi-nghe.htm]

1. Trần Lan Phương, (2016). *Hoàn thiện công tác quản lý tín dụng chính sách của ngân hàng chính sách xã hội.* Luận án Tiến sĩ. Trang 126-136. Học viện Ngân Hàng.’
2. AICPA, (2018). Welcome to Internal Control, truy cập ngày 19 tháng 10 năm 2018.

[https://www.aicpa-cima.com/resources/article/welcome-to-internal-control]

1. IFAC, (2006). *Internal Controls - A Review of Current Developments.* England.
2. MACPA & MIA, (2018). *Identifying and Assessing the Risks of Material Misstatement through Understanding the Entity and Its Environment.* Malaysia.